

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201200311	Dương Khánh	Băng	10/11/2009			9	8.3	7.0		8.3		8.1
2	2456201200312	Nguyễn Hữu	Cường	20/02/2009			8	3.8	5.4		9.0		7.5
3	2456201200313	Lương Thị Thúy	Diễm	13/09/2009			8	3.3	6.2		8.0		7.0
4	2456201200314	Lương Phước	Duy	05/01/2009			6.5	5.5	7.0		6.3		6.3
5	2456201200315	Võ Thị Thùy	Dương	29/04/2009			7	5.3	8.4		5.8		6.2
6	2456201200316	Hồ Cẩm	Đào	09/08/2009			7	8.8	7.8		8.5		8.3
7	2456201200317	La Thanh	Hải	28/09/2009			6	5.3	4.5		6.8		6.1
8	2456201200318	La Thị	Hạn	01/10/2006			6	5.3	4.5		9.3		7.6
9	2456201200319	Nguyễn Trung	Hậu	17/07/2009			7.5	6.0	10.0		0.0		3.2
10	2456201200320	Trần Lê	Hậu	19/12/2009			7.5	6.3	10.0		9.8		9.1
11	2456201200321	Lê Quốc	Huân	30/10/2008			8	7.8	10.0		9.3		9.1
12	2456201200322	Hoa Ngọc Kim	Khánh	02/09/2009			3	5.5	7.2		7.0		6.5
13	2456201200323	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	03/09/2009			7.5	4.3	8.6		7.3		7.0
14	2456201200324	Trần Quốc	Kỳ	13/01/2006			1	7.0	10.0		7.3		7.2
15	2456201200325	Nguyễn Hữu	Lợi	25/08/2009			5.5	5.3	9.8		6.5		6.8
16	2456201200326	La Bảo	Nam	16/09/2009			7	6.5	5.8		9.8		8.4
17	2456201200327	Lê Quốc	Nam	03/11/2009			8	5.3	5.2		8.8		7.6
18	2456201200328	Lê Tấn	Nhân	25/08/2007			7	7.0	8.8		9.0		8.5
19	2456201200329	Phan Phạm Hào	Phóng	12/12/2009			8	9.3	4.4		9.8		8.7
20	2456201200330	Huỳnh Hữu	Phúc	14/05/2009			3.5	5.8	0.0		0.0	0.0	1.2
21	2456201200331	Dương Hoàn	Quân	03/09/2009			8	3.0	7.0		7.0		6.4
22	2456201200332	Nguyễn Nhứt	Sang	21/11/2008			5	4.5	5.4		9.5		7.7
23	2456201200333	Trần Thị Phi	Sứ	13/04/2008			6	9.0	3.0		9.5		8.1
24	2456201200334	Nguyễn Nhật	Tân	13/07/2009			7	3.5	9.6		7.5		7.2
25	2456201200335	Phạm Đức	Thành	10/11/2003			10	9.5	9.8		9.5		9.6
26	2456201200336	Lương Hữu	Thọ	11/12/2009			5.5	5.0	7.0		9.0		7.8
27	2456201200337	Võ Hứa Ti	Ti	07/12/2009			9	5.8	10.0		7.0		7.4
28	2456201200338	Lê Ngọc Bảo	Trân	09/09/2009			8	5.8	9.0		9.5		8.7
29	2456201200339	Nguyễn Trang Thanh	Tuyền	06/03/2006			10	9.3	10.0		9.0		9.3
30	2456201200340	Bùi Văn	Vô	14/08/2009			8	8.3	10.0		9.3		9.1
31	2456201200897	Lý Ngọc	Huy	08/11/2009			2	6.5	5.0		5.0		5.0
32	2456201200898	Phan Hoàng	Huy	08/11/2009			7.5	6.5	10.0		9.8		9.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 2 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Sang